

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch Cao Đ, sinh ngày 01-11-1989, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số nhà B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Đ1, sinh năm 1940 và bà Cao Thị C, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22-3-2023 và chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: Thạch Cao Đ2, sinh ngày 13-9-1994, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số nhà B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Đ1, sinh năm 1940 và bà Cao Thị C, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12-5-2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Số nhà B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Ông Lâm Thanh Đ3, sinh năm 1998. Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

3. Ông Triệu Hồng H1 (Hên N), sinh năm 1990. Nơi thường trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

4. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

5. Ông Lý Thanh H2 (Sóc), sinh năm 1998. Nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Cơ sở cai nghiện cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số H, Hồ N, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19-3-2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S tiếp nhận nguồn tin tội phạm “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại khu vực bờ kè đường Đ, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Qua xác minh, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S xác định đối tượng nghi vấn là ông Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Thạch Cao Đ2. Ngày 20-3-2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ2 tại căn nhà số B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại thời điểm khám xét, bị cáo Đ2 không có ở nhà, chỉ có bị cáo Đ, bà Thạch Thị H3 và bà Lâm Thị H. Qua khám xét phòng ngủ của bị cáo Đ phát hiện 13 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 02 bình thủy tinh và nhiều dụng cụ dùng để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện trong ngăn tủ phía trước phòng khách có 01 túi nylon chứa cỏ khô và một số đồ vật liên quan nên thu giữ, niêm phong.

Ngày 21-3-2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S quyết định trưng cầu giám định về “Chất, khối lượng chất ma túy” đối với 14 túi nylon thu giữ. Tại Thông báo kết quả giám định ngày 21-3-2023, Kết luận giám định số: 34/KLMT-KTHS ngày 23-3-2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: 13 mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 14,2779 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon có mẫu cỏ khô Phòng K Công an tỉnh S không đủ thiết bị, phương tiện và chất chuẩn nên không tiến hành giám định. Cùng ngày 21-3-2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S quyết định tách nguồn tin tội phạm, tách hành vi có dấu hiệu tội phạm “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Đ, chuyển nguồn tin tội phạm, đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra Công an huyện C thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm, ngày 25-4-2023 Cơ quan điều tra Công an huyện C quyết định trưng cầu giám định về “Chất, khối lượng chất ma

túy” đối với 01 túi nylon đựng thảo mộc khô (cỏ khô). Tại Kết luận giám định số: 2992/KL-KTHS ngày 29-5-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu thảo mộc khô (cỏ khô) đựng trong túi nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1049 gam, loại ADB-BUTINACA. Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Đ, Điều khai nhận hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 3-2023, bị cáo Đ đưa cho bị cáo Đ2 số tiền 2.000.000 đồng và nhờ bị cáo Đ2 mua hộ ma túy đá để phân chia thành tép nhỏ bán lại cho người nghiện ma túy thì bị cáo Đ2 đồng ý. Bị cáo Điều thuê xe ôm đi đến hẻm gần hăng nước đá trên đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng mua ma túy của một người phụ nữ tên “L” với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ2 đưa số ma túy mua được cho bị cáo Đ. Bị cáo Đ và bà Thạch Thị H3 phân chia thành nhiều tép nhỏ và đã bán hết.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 07 ngày, bị cáo Đ thuê xe ôm đi đến khu vực hẻm đường V, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng mua ma túy của một người thanh niên tên “Cù lữ” với số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ và bà Thạch Thị H3 phân chia thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và đã bán hết.

- Lần thứ ba: Vào đêm ngày 19-3-2023, bị cáo Đ thuê xe ôm đi đến hẻm đường V, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ cất giữ trong phòng ngủ để sử dụng, phân chia thành nhiều tép nhỏ bán cho người nghiện ma túy nhưng chưa bán hết thì ngày 20-3-2023 bị phát hiện, thu giữ.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3-2023 đến ngày 20-3-2023, bị cáo Đ và bà Thạch Thị H3 cùng nhau phân chia ma túy thành nhiều tép nhỏ, bán cho người nghiện ma túy 13 lần, thu lợi số tiền 2.800.000 đồng, cụ thể: Bán ma túy cho ông Lâm Thành Đ4 02 lần với số tiền 500.000 đồng; bán ma túy cho bà Trần Thị Thanh T 03 lần với số tiền 600.000 đồng; bán ma túy cho ông Triệu Hồng H1 04 lần với số tiền 800.000 đồng; bán ma túy cho ông Lý Thanh H2 04 lần (01 lần nhờ bà H3 giao ma túy hộ) với số tiền 900.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Đ, bà H3 còn bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ thời gian bán.

Đối với 01 túi nylon chứa cỏ khô trong ngăn tủ phía trước phòng khách, qua giám định là ma túy, khối lượng 0,1049 gam, loại ADB-BUTINACA là của bị cáo Đ. Bị cáo Đ được người bạn (không rõ họ, tên, địa chỉ) cho, biết là “Cần sa” dùng cho gà ăn để không bị bệnh. Bị cáo Đ sử dụng cho gà ăn chưa hết thì bị phát hiện, tạm giữ. Đối với 04 nỏ thủy tinh (02 nỏ còn nguyên vẹn, 01 nỏ đầu nỏ bị gãy và 01 nỏ đầu nỏ hình con cá ngựa bị gãy), 01 cân tiểu li và một số vật dụng khác là của bị cáo Đ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và để phân chia ma túy. Đối với 15 ống thủy tinh thẳng, bị cáo Đ đặt mua trên mạng dùng để chế thành nỏ để sử dụng ma túy nhưng do không biết cách làm nên cất giữ

làm đèn treo tường. Đối với 02 bình thủy tinh là của bị cáo Đ2, bị cáo Đ2 mua để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa sử dụng.

Đến ngày 22-3-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện C quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thạch Cao Điền tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 02-10-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện C quyết định khởi tố bị can đối với Thạch Cao Điền tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); quyết định khởi tố bị can đối với Thạch Thị H3 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do Thạch Thị H3 không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra Công an huyện C quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Thạch Thị H3, cùng các tài liệu, đồ vật liên quan để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, vào ngày 19-5-2023, bị cáo Điều bị Cơ quan điều tra Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 và Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 26-6-2023, bị cáo Đ, Đ2 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tạm giữ: 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên trong có khối lượng 14,1028 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá (Methamphetamine) được hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp nhựa, màu xanh có nắp đậy; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen; 01 (một) túi nhựa màu đen, trên túi nhựa có chữ “Bụi...83”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước (20x15x6) cm, bên trong có nhiều túi nilon không có đồ vật bên trong có 01 (một) cây kéo; 01 (một) pin tiểu hình tròn 1,5v; 01 (một) túi nhựa có thể hiện “bông rái tai cao cấp”; 01 (một) ống nhựa bịt kín một đầu màu trắng đỏ đã được cắt bỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh, bên trong có 01 cây kéo, nhiều túi nilon màu trắng không có đồ vật bên trong, 01 ống hút màu trắng đỏ; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x16x15) cm, bên trong có 02 bình thủy tinh; 01 (một) cân tiểu li màu đen có chữ “POCKET SCALE”, kích thước (13x8x35) cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước (10x22x10) cm, bên trong có 04 co thủy tinh màu trắng, 03 ống màu xanh, đỏ, trắng; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x11x11) cm, bên trong có 15 ống thủy tinh màu trắng có cùng kích thước (20x0,5) cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen, IMEI 1: 350538285584921, IMEI 2: 359923675584924, đã qua sử dụng.

- Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS-CT ngày 30-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đ2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định

tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Đ, Điều và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đ từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Đ2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Điều từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên trong có khối lượng 14,1028 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá (Methamphetamine) được hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp nhựa, màu xanh có nắp đậy; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen; 01 (một) túi nhựa màu đen, trên túi nhựa có chữ “Bụi...83”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước (20x15x6) cm, bên trong có nhiều túi nilon không có đồ vật bên trong có 01 (một) cây kéo; 01 (một) pin tiểu hình tròn 1,5v; 01 (một) túi nhựa có thể hiện “bông rái tai cao cấp”; 01 (một) ống nhựa bịt kín một đầu màu trắng đỏ đã được cắt bỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh, bên trong có 01 cây kéo, nhiều túi nilon màu trắng không có đồ vật bên trong, 01 ống hút màu trắng đỏ; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x16x15) cm, bên trong có 02 bình thủy tinh; 01 (một) cân tiểu li màu đen có chữ “POCKET SCALE”, kích thước (13x8x35) cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước (10x22x10) cm, bên trong có 04 co thủy tinh màu trắng, 03 ống màu xanh, đỏ, trắng; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x11x11) cm, bên trong có 15 ống thủy tinh màu trắng có cùng kích thước (20x0,5) cm là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành, là công cụ sử dụng ma túy, mua bán ma túy, không có giá trị hoặc không sử dụng được.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen, IMEI 1: 350538285584921, IMEI 2: 359923675584924, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Đ, sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền thu lợi do thực hiện hành vi phạm tội mà có là 2.800.000 đồng.

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trình bày tranh luận, bị cáo Đ thống nhất luận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trình bày tranh luận, bị cáo Đ2 thống nhất luận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt mức từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Lời nói sau cùng, bị cáo Đ2 xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lâm Thanh Đ3, bà Lâm Thị H, bà Trần Thị Thanh T vắng mặt. Các bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trường hợp cần thiết đề nghị Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người tham gia tố tụng này đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đ, Điều, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; bị cáo Đ thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; bị cáo Đ2 thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3-2023 đến ngày 20-3-2023, bị cáo Đ đã nhờ bị cáo Đ2 mua ma túy hộ 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Đ trực tiếp mua ma túy 02 lần với số tiền 4.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ cùng bà Thạch Thị H3 phân chia thành nhiều tép nhỏ bán cho ông Lâm Thành Đ4 02 lần với số tiền 500.000 đồng; bán cho bà Trần Thị Thanh T 03 lần với số tiền 600.000 đồng; bán cho ông Triệu Hồng H1 04 lần với số tiền 800.000 đồng; bán cho ông Lý Thanh H2 04 lần (01 lần nhờ bà H3 giao) với số tiền 900.000 đồng. Số ma túy bị cáo Đ mua vào ngày 19-3-2023 chưa bán hết (đựng trong 13 túi nylon), bị cáo Đ cất giấu tại phòng ngủ trong căn nhà số B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị phát hiện, thu giữ.

[5] Tại Kết luận giám định số: 34/KLMT-KTHS ngày 23-3-2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: 13 mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 14,2779 gam, loại Methamphetamine.

[6] Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam... ”.

[7] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Đ, Đ2 là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn có ma túy sử dụng và thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đ2 mặc dù biết bị cáo Đ mua ma túy để phân thành tép nhỏ bán cho người nghiện nhưng vẫn đồng ý mua hộ ma túy cho bị cáo Đ 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, số ma túy này bị cáo Đ và bà Thạch Thị H3 đã phân chia, bán hết; bị cáo Đ mua ma túy 02 lần với số tiền 4.800.000 đồng, số ma túy này bị cáo Đ cùng bà Thạch Thị H3 phân chia thành nhiều tép nhỏ, bán cho nhiều người nghiện ma túy thu lợi số tiền 2.800.000 đồng, số ma túy còn lại chưa bán hết bị cáo Đ đựng trong 13 túi nylon, cất giấu trong nhà thì bị phát hiện, thu giữ. Qua giám định, số ma túy đựng trong 13 túi nylon thu giữ của bị cáo Đ có tổng khối lượng 14,2779 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Đ2 đủ yếu tố cấu thành tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công vai trò, không có bàn bạc, phân chia nhiệm vụ cho từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đưa cho bị cáo Điều số tiền 2.000.000 đồng nhờ bị cáo Đ2 mua ma túy hộ, sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ đã phân chia thành nhiều tép nhỏ và bán hết; bị cáo còn trực tiếp đi mua ma túy 02 lần với số tiền 4.800.000 đồng và phân chia thành nhiều tép nhỏ bán lại cho nhiều người nghiện ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, nghiêm khắc hơn so với bị cáo Đ2.

Đối với bị cáo Đ2: Bị cáo giữ vai trò là người giúp sức và là người thực hành tích cực trong vụ án. Mặc dù biết bị cáo Đ mua ma túy để phân thành tép nhỏ bán cho người nghiện ma túy nhưng bị cáo Đ2 đồng ý mua hộ ma túy cho bị cáo Đ 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, số ma túy này bị cáo Đ đã phân chia thành nhiều tép nhỏ và bán cho người nghiện ma túy hết. Do đó, bị cáo Đ2 phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, nhẹ hơn so với bị cáo Đ.

[9] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm, quyết định hình phạt chính là tù có thời hạn để các bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[10] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau: Các bị cáo Đ, Điều khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Đ, Điều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Đ đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Do đó, bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Điều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[11] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy, vật chứng gồm: 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên trong có khối lượng 14,1028 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá (Methamphetamine) được hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp nhựa, màu xanh có nắp đậy; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen; 01 (một) túi nhựa màu đen, trên túi nhựa có chữ “Bụi...83”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước (20x15x6) cm, bên trong có nhiều túi nilon không có đồ

vật bên trong có 01 (một) cây kéo; 01 (một) pin tiểu hình tròn 1,5v; 01 (một) túi nhựa có thể hiện “bông rái tai cao cấp”; 01 (một) ống nhựa bịt kín một đầu màu trắng đỏ đã được cắt bỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh, bên trong có 01 cây kéo, nhiều túi nilon màu trắng không có đồ vật bên trong, 01 ống hút màu trắng đỏ; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x16x15) cm, bên trong có 02 bình thủy tinh; 01 (một) cân tiểu li màu đen có chữ “POCKET SCALE”, kích thước (13x8x35) cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước (10x22x10) cm, bên trong có 04 co thủy tinh màu trắng, 03 ống màu xanh, đỏ, trắng; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x11x11) cm, bên trong có 15 ống thủy tinh màu trắng có cùng kích thước (20x0,5) cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen, IMEI 1: 350538285584921, IMEI 2: 359923675584924, đã qua sử dụng là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành, là công cụ dùng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép cháp ma túy tổng cộng 2.800.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đ giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với bà Thạch Thị H3: Ngày 02-10-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện C quyết định khởi tố bị can đối với bà Thạch Thị H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bà H3 không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tiến hành các biện pháp truy bắt nhưng chưa bắt được và đã quyết định tách vụ án hình sự đối với bà H3 nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý hành vi của bà H3 theo quy định pháp luật.

[14] Đối với bà Lâm Thị H: Bà H chung sống như vợ chồng với bị cáo Đ2 tại căn nhà số B, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, bà H không tham gia, không biết việc các bị cáo Đ, Đ và bà H3 thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[15] Đối với người phụ nữ tên “L”, người thanh niên tên “Cù Lũ”: Quá trình điều tra xác định, người phụ nữ tên “L” bán ma túy cho bị cáo Đ2; người thanh niên tên “Cù Lũ” bán ma túy cho bị cáo Đ. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện C chưa xác định được nhân thân, lý lịch của hai người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, hành vi bán ma túy của hai người này để xử lý theo quy định pháp luật.

[16] Đối với ông Lâm Thanh Đ3, bà Trần Thị Thanh T, ông Triệu Hồng H1, ông Lý Thanh H2: Quá trình điều tra chứng minh được những người này nhiều lần mua ma túy của bị cáo Đ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ đến Công an xã A và Công an xã P để xem xét xử lý nên không xem xét giải quyết.

[17] Đối với hành vi tàng trữ 0,1049 gam, ma túy loại ADB-BUTINACA (cần Sa); tàng trữ 04 quả thủy tinh, 15 ống thủy tinh bằng để làm đèn treo tường của bị cáo Đ, hành vi này của bị cáo Đ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Công an huyện C để xem xét, xử lý nên không xem xét giải quyết.

[18] Đối với hành vi tàng trữ 02 bình thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ2, hành vi này của bị cáo Đ2 chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Công an huyện C để xem xét, xử lý nên không xem xét giải quyết.

[19] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là có căn cứ chấp nhận, đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận một phần. Hội đồng xét xử xét thấy, xử phạt bị cáo Đ, Điều mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội.

[20] Bị cáo Đ, Đ2 là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[21] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Cao Điền .

- Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Cao Đ2.

- Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Cao Đ, Thạch Cao Đ2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Cao Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-3-2023.

2. Xử phạt bị cáo Thạch C2 Điều 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc bắt đi chấp hành án.

3. Buộc bị cáo Thạch Cao Đ giao nộp số tiền do phạm tội mà có là 2.800.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên trong có khối lượng 14,1028 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá (Methamphetamine) được hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp nhựa, màu xanh có nắp đậy; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen; 01 (một) túi nhựa màu đen, trên túi nhựa có chữ “Bụi...83”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước (20x15x6) cm, bên trong có nhiều túi nilon không có đồ vật bên trong có 01 (một) cây kéo; 01 (một) pin tiêu hình tròn 1,5v; 01 (một) túi nhựa có thể hiện “bông rái tai cao cấp”; 01 (một) ống nhựa bịt kín một đầu màu trắng đỏ đã được cắt bỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh, bên trong có 01 cây kéo, nhiều túi nilon màu trắng không có đồ vật bên trong, 01 ống hút màu trắng đỏ; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x16x15) cm, bên trong có 02 bình thủy tinh; 01 (một) cân tiểu li màu đen có chữ “POCKET SCALE”, kích thước (13x8x35) cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước (10x22x10) cm, bên trong có 04 co thủy tinh màu trắng, 03 ống màu xanh, đỏ, trắng; 01 (một) hộp giấy có kích thước (25x11x11) cm, bên trong có 15 ống thủy tinh màu trắng có cùng kích thước (20x0,5) cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen, IMEI 1: 350538285584921, IMEI 2: 359923675584924, đã qua sử dụng.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Cao Đ, Thạch Cao Đ2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt